

Số: 37/2026/QĐST-DS

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980;

2. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1977;

Đồng địa chỉ: Thôn Thạnh Phú Đông, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Phan Thị Đạm, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Thạnh Phú Đông, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữa các nguyên đơn Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành L, Phan Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D với bị đơn bà Phan Thị Đạm thống nhất: Bà Phan Thị Đạm có nhận tiền, còn nợ và đồng ý trả cho ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Diệp số tiền 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng*) vào ngày 31/10/2026; Trả cho ông Nguyễn Thành Long số tiền 27.500.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) vào ngày

31/7/2026; Trả cho ông Phan Thanh H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) vào ngày 31/10/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị Đ tự nguyện chịu 1.912.500 đồng (*Một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thanh H 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002640 ngày 16/3/2026; Trả lại cho ông Nguyễn Thành L 687.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002646 ngày 16/3/2026; Trả lại cho ông Phan Thanh H 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí số 0002644 ngày 16/3/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vĩnh Phúc